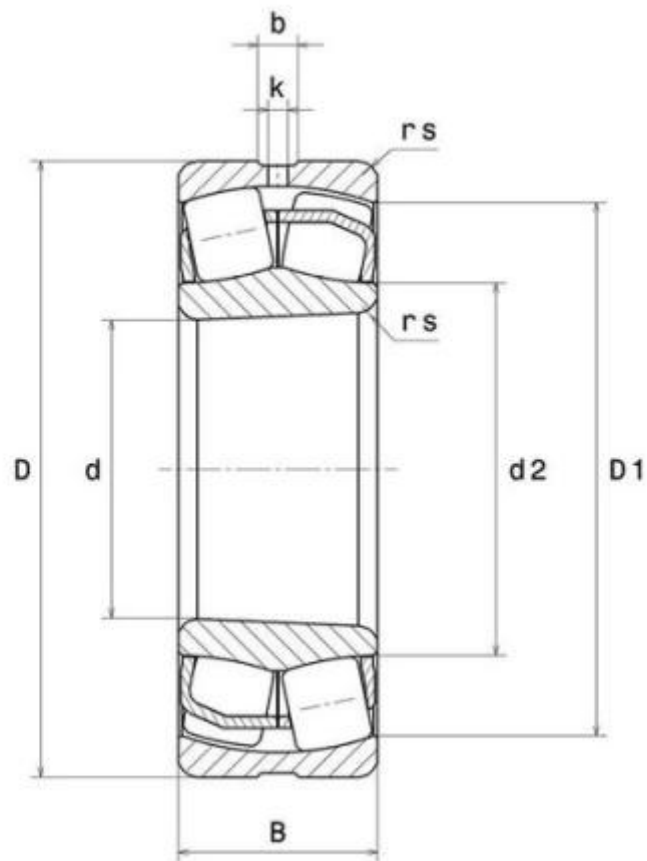


Bạc đạn NTN 2220EMKW33C3



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	100 mm
D - Đường kính ngoài	180 mm
B - Chiều rộng	46 mm
D1 - Đường kính gờ/rãnh của vòng ngoài	160,8 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	2,1 mm
Số lượng lỗ bôi trơn	3
b - Chiều rộng của rãnh bôi trơn	11 mm

k - Đường kính của lỗ bôi trơn	5 mm
Ống lót tham khảo	H320
Khe hở vòng bi	C3
Trọng lượng	5 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	472 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	495 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	54,3 kN
e - Trị số giới hạn	0.24
Y0 - Hệ số tải trọng trục tĩnh	2.78
Y1 - Hệ số tải trọng trục thấp hơn	2.84
Y2 - Hệ số tải trọng trục trên	4.23
N ref - Tốc độ nhiệt tham chiếu	3600 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn cơ học	4600 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-40 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	200 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	112 mm
db - Đường kính tối thiểu cho ống lót	108 mm
Ce - Chiều dài tối thiểu cho ống lót	8 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	168 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ	2 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor